

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT - BỘ Y TẾ**

---

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH  
98/2010/TTLT/BTC-BNNPTNT-BYT**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CUNG CẤP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN  
LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘP THUẾ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
VỀ HẢI QUAN, NÔNG NGHIỆP VÀ Y TẾ**

**Hà Nội, tháng 07 năm 2010**

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế**

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP, ngày 15/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP, ngày 25/05/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế,

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 01/2008NĐ-CP, ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP, ngày 10/9/2009 Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008NĐ-CP, ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; Nghị Định 22/2010/NĐ-CP, ngày 09/03/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 3, Nghị định số 188/2007/NĐ-CP, ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế,

Liên Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế như sau:

### **Chương I QUI ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến người nộp thuế, quản lý nhà nước về hải quan, nông nghiệp và y tế giữa Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế - sau đây gọi tắt là cơ quan Quản lý thuế)

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế.

c) Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tỉnh, thành phố.

## **Điều 2. Nguyên tắc trao đổi, cung cấp, sử dụng thông tin**

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các Bộ.

2. Các thông tin được cung cấp và trao đổi phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Thông tin cung cấp và trao đổi phải được sử dụng đúng mục đích phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tiếp nhận và trao đổi; nghiêm cấm cung cấp thông tin cho các cá nhân, tổ chức khác.

4. Đối với thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước: thực hiện theo Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28/12/2000; Nghị định số 33/2002/NĐ-CP, ngày 28/03/2002 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước và các Quyết định về bảo vệ bí mật Nhà nước thuộc quản lý chuyên ngành của các Bộ.

## **Chương II**

### **QUI ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Cơ quan Quản lý thuế cung cấp các thông tin sau**

1. Văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan Quản lý thuế liên quan đến quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế.

2. Thông tin về chính sách thuế, các văn bản hướng dẫn thuế.

3. Các thông tin định danh về người nộp thuế từ hệ thống đăng ký thuế (mã số thuế, địa điểm đăng ký, kê khai nộp thuế, tình hình hoạt động của người nộp thuế).

4. Các thông tin vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế (theo qui định tại Điều 35 - Chương II - Nghị định số 85/2007/NĐ-CP qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế: Công khai thông tin về người nộp thuế).

5. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, thông

tin liên quan đến hoạt động Quản lý thuế, cụ thể đối với thông tin thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành cung cấp cho:

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Lĩnh vực trồng trọt: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu giống cây trồng (Phụ lục 1A TC-NN). Tổ chức, cá nhân xuất khẩu giống cây trồng (Phụ lục 1B TC-NN). Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phân bón (Phụ lục 1C TC-NN). Tổ chức, cá nhân xuất khẩu phân bón (Phụ lục 1D TC-NN).

Lĩnh vực chăn nuôi: Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Phụ lục 2A TC-NN). Thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi xuất khẩu (Phụ lục 2B TC-NN). Giống vật nuôi nhập khẩu (Phụ lục 2C TC-NN).

Lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật: Thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu (Phụ lục 3A TC-NN, 3B TC-NN). Thuốc bảo vệ thực vật xuất khẩu (Phụ lục 3C TC-NN). Thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng, nhập khẩu theo giấy phép (Phụ lục 3D TC-NN). Thuốc bảo vệ thực vật chưa có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam, nhập khẩu theo giấy phép (Phụ lục 3E TC-NN). Thuốc bảo vệ thực vật tái xuất (Phụ lục 3F TC-NN). Thực vật nhập khẩu (Phụ lục 3G TC-NN). Thực vật xuất khẩu (Phụ lục 3H TC-NN). Thực vật và sản phẩm thực vật nhập khẩu theo giấy phép (Phụ lục 3I TC-NN).

Lĩnh vực lâm nghiệp: Các sản phẩm lâm nghiệp nhập khẩu (Phụ lục 4A TC-NN). Các sản phẩm lâm nghiệp xuất khẩu (Phụ lục 4B TC-NN). Động vật hoang dã và gầy nuôi nhập khẩu (Phụ lục 4C TC-NN). Động vật hoang dã và gầy nuôi xuất khẩu (Phụ lục 4D TC-NN).

Lĩnh vực thương mại nông, lâm, thủy sản và muối: Các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối nhập khẩu (Phụ lục 4E TC-NN). Các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối xuất khẩu (Phụ lục 4G TC-NN).

b) Bộ Y tế:

Lĩnh vực nhập khẩu, xuất khẩu thuốc bao gồm vacxin và sinh phẩm y tế: Thông tin thuốc có số đăng ký nhập khẩu (Phụ lục 1A TC-YT). Thông tin thuốc chưa có số đăng ký nhập khẩu (Phụ lục 1B TC - YT). Thông tin thuốc nhập khẩu khẩn cấp cho nhu cầu phòng chống dịch, thiên tai (Phụ lục 1C TC-YT). Thông tin thuốc nhập khẩu phục vụ cho chương trình mục tiêu quốc gia (Phụ lục 1D TC - YT). Thông tin thuốc nhập khẩu viện trợ và viện trợ nhân đạo (Phụ lục 1E TC - YT). Thông tin thuốc giả nhập khẩu (Phụ lục 1G TC-YT). Thông tin thuốc không rõ nguồn gốc nhập khẩu (Phụ lục 1H TC-YT). Thông tin thuốc không đạt chất lượng nhập khẩu (Phụ lục 1I TC-YT). Thông tin thuốc xuất khẩu (Phụ lục 1K TC-YT). Thông tin nguyên liệu làm thuốc nhập khẩu (Phụ lục 1L TC-YT). Thông tin bao bì, tá dược làm thuốc nhập khẩu (Phụ lục 1M TC-YT).

Thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất làm thuốc: Thông tin thuốc thành phẩm nhập khẩu có chứa chất gây nghiện hoặc thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc (Phụ lục 2A TC-YT). Thông tin thuốc thành phẩm xuất khẩu có chứa chất gây nghiện hoặc thuốc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc (Phụ lục 2B TC-YT). Thông tin nguyên liệu thuốc gây nghiện hoặc hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc nhập khẩu (Phụ lục 2C TC-YT).

Lĩnh vực nhập khẩu hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế gồm: hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nhập khẩu (phụ lục 3A TC-YT). Hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn chưa có giấy chứng nhận đăng ký lưu hành nhập khẩu nhằm mục đích khảo nghiệm, kiểm nghiệm; dùng để làm nguyên liệu sản xuất ra các hóa chất, chế phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành; dùng cho mục đích đặc thù mà không kinh doanh (phụ lục 3B TC-YT).

Thông tin về mỹ phẩm nhập khẩu, xuất khẩu (Phụ lục 4A TC-YT, 4B TC-YT).

Thông tin về dược liệu, thuốc từ dược liệu, thuốc đông y nhập khẩu, xuất khẩu (Phụ lục 7A TC-YT, 7B TC-YT)

6. Thông tin về tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu các loại hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế.

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Thông tin về doanh nghiệp nhập khẩu hàng thực vật (Phụ lục 5A TC-NN). Thông tin về doanh nghiệp xuất khẩu hàng thực vật (Phụ lục 5B TC-NN). Thông tin về doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản (Phụ lục 5C TC-NN), Thông tin về doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm nông lâm thủy sản (Phụ lục 5D TC-NN).

b) Bộ Y tế: Thông tin về tổ chức, cá nhân nhập khẩu dược phẩm; thiết bị y tế; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế (Phụ lục 5 TC-YT).

7. Thông tin vi phạm pháp luật Thuế, Hải quan:

a) Danh sách tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế bị xử lý vi phạm về Hải quan (Phụ lục 6A TC-YT).

b) Danh sách tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế bị xử lý vi phạm về thuế (Phụ lục 6B TC-YT).

c) Danh sách tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bị xử lý vi phạm về Hải quan.